

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 23-6-2020

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Hằng Ni.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh.

Bà Nguyễn Thị Kim Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Đăng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 23 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý: 235/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2020 về việc: “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Minh N, sinh năm 1991 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 1, xã Cẩm Sơn, huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Chị Trần Thị Hồng V (Bé), sinh năm 1986 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 1, xã Cẩm Sơn, huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai ghi ngày 18/5/2020, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Minh N trình bày:

Anh và chị Trần Thị Hồng V cưới nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 4/2020 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng đã tự sống ly thân. Con chung: Có một con chung tên Nguyễn Thiện N, sinh ngày 25/6/2015 hiện đang sống với anh. Tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay anh yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau: Cho anh được ly hôn với chị V. Con chung: Sau khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi dưỡng, không yêu cầu chị Việt cấp dưỡng nuôi con.

Tại bản tự khai ngày 28/5/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Trần Thị Hồng V trình bày: Chị thống nhất với lời trình bày của anh Nguyễn Minh N về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản, nợ chung. Nay với yêu cầu khởi kiện của anh N chị có ý kiến như sau: Chị đồng ý ly hôn với anh N. Con chung: Chị yêu cầu được nuôi dưỡng, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Nguyên đơn anh Nguyễn Minh N khởi kiện ly hôn bị đơn chị Trần Thị Hồng V, chị V có địa chỉ cư trú tại ấp 1, xã Cẩm Sơn, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, anh Nguyễn Minh N và chị Trần Thị Hồng V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã Cẩm Sơn, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 29/7/2013 tại Quyền số 01/2013, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Anh Nguyễn Minh N yêu cầu được ly hôn, chị Trần Thị Hồng V cũng đồng ý ly hôn vì cho rằng trong quá trình sống chung vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng đã tự sống ly thân, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân gia đình, công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Minh N và chị Trần Thị Hồng V.

[5] Về con chung: Quá trình chung sống anh Nguyễn Minh N và chị Trần Thị Hồng V có một con chung tên Nguyễn Thiện N, sinh ngày 25/6/2015 hiện do anh Nguyễn Minh N đang trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, cả anh Nguyễn Minh N và chị Trần Thị Hồng V đều yêu cầu được quyền nuôi con chung, không yêu cầu bên còn lại phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, hiện tại cháu Nguyễn Thiện N đang sống cùng với anh N có cuộc sống ổn định, sức khỏe tốt, anh N cũng có thu nhập ổn định, đảm bảo để nuôi con. Vì vậy, để đảm bảo cho sự phát triển ổn định về thể chất, sự phát triển về tinh thần, cũng như các quyền lợi khác của con chung nên tiếp tục giao cháu Nguyễn Thiện N cho anh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về cấp dưỡng: Chị Trần Thị Hồng V không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Nguyễn Minh N không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Minh N và chị Trần Thị Hồng V không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Minh N phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Minh N và chị Trần Thị Hồng V.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thiện N, sinh ngày 25/6/2015 cho anh Nguyễn Minh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Chị Trần Thị Hồng V có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Minh N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005391 ngày 25/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nên xem thi hành xong.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CC THADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã Cẩm Sơn, huyện Cai Lậy, TG
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Hằng Ni

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi... giờ...phút, ngày 23 tháng 6 năm 2020.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Hằng Ni.

Các Hội thẩm nhân dân:

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 235/2020/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2020 về: “ Tranh chấp ly hôn” giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Minh N, sinh năm 1991 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 1, xã Cẩm Sơn, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: Chị Trần Thị Hồng Việt, sinh năm 1986 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 1, xã Cẩm Sơn, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật⁽⁸⁾.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

.....
.....

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ..... phút, ngày..... tháng..... năm.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)